

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2076/UBND-KT

Phú Giáo, ngày 04 tháng 11 năm 2024

Về việc phê duyệt dự toán thu, mức thu - chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện từ năm học 2024-2025

Kính gửi:

- Các Trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở;
- Trung tâm GDNH-GDTX huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Xét Tờ trình số 160/TTr-TCKH ngày 25/10/2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phú Giáo về việc phê duyệt dự toán thu, mức thu - chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện từ năm học 2024-2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

Chấp thuận cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện thực hiện các nội dung thu, mức thu - chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ năm học 2024-2025 như sau:

I. Về thu và sử dụng học phí

1. Mức thu học phí

Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Phú Giáo áp dụng mức thu học phí theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 23/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Về thu, quản lý và sử dụng học phí

Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Phú Giáo thực hiện thu, quản lý và sử dụng học phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Chương III của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

1. Nội dung các khoản thu:

a). Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục:

- Khoản thu phục vụ bán trú: Hỗ trợ giáo viên trông giữ học sinh buổi trưa tại các lớp bán trú, chi tiền công nấu ăn, hỗ trợ cho cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ, phục vụ, phụ thu tiền điện, nước, tăng cường trang thiết bị và các nội dung khác phục vụ hoạt động bán trú.

- Khoản thu vệ sinh trường lớp: Hỗ trợ các cơ sở giáo dục đảm bảo kinh phí trong việc hợp đồng thời vụ người lao động để thực hiện dọn vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh của học sinh.



- Khoản thu phục vụ ăn sáng cho trẻ Mầm non: Chi trả tiền công cho nhân viên cấp dưỡng, giáo viên; cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ, phục vụ...; tiền điện, nước, vệ sinh và các nội dung khác phục vụ hoạt động này.

- Dạy học buổi 02: Gồm các nội dung chi trả tiền thêm giờ cho giáo viên dạy học buổi 02; chi trả cho cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ, phục vụ, tiền điện, nước, vệ sinh, tăng cường cơ sở vật chất và các nội dung khác phục vụ hoạt động dạy học 02 buổi/ngày

b). Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục nhưng do các đơn vị bên ngoài cung ứng:

- Tiền ăn trưa, ăn xế của học sinh: Các cơ sở giáo dục thực hiện thu đủ chi để phục vụ việc ăn, uống của học sinh (trẻ).

- Làm quen với ngoại ngữ cho trẻ Mầm non. Các cơ sở giáo dục thực hiện việc làm quen với ngoại ngữ cho trẻ Mầm non trên nguyên tắc thoả thuận với đơn vị bên ngoài cung ứng việc thực hiện thu đủ chi để phục vụ việc học tập của trẻ.

- Số liên lạc điện tử: Các cơ sở giáo dục thực hiện việc số liên lạc điện tử trên nguyên tắc thoả thuận với đơn vị bên ngoài cung ứng việc thực hiện thu đủ chi.

2. Mức thu:

STT	Nội dung các khoản thu	Mức thu tối đa	Đơn vị tính
1	Phục vụ bán trú (Không bao gồm tiền ăn của học sinh)		
1.1	Mầm non	180.000	Đồng/trẻ/tháng
1.2	Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung tâm GDTX-GDNN		
	- Có tổ chức nấu ăn.	165.000	Đồng/học sinh/tháng
	- Không tổ chức nấu ăn.	80.000	Đồng/học sinh/tháng
2	Vệ sinh trường lớp: (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung tâm GDTX-GDNN)	11.000	Đồng/Học sinh (trẻ)/tháng
3	Phục vụ ăn sáng cho trẻ Mầm non: (Không bao gồm tiền ăn của trẻ)	150.000	Đồng/trẻ/tháng
4	Dạy học buổi 02		
	Tiểu học.	4.600	Đồng/học sinh/tiết
	Trung học cơ sở	6.000	Đồng/học sinh/tiết
	Trung tâm GDTX-GDNN	6.000	Đồng/học sinh/tiết
5	Tiền ăn trưa, ăn xế của học sinh,(trẻ) (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung tâm GDTX-GDNN)	35.000	Đồng/học sinh/ngày

6	Làm quen với ngoại ngữ cho trẻ Mầm non	195.000	Đồng/trẻ/tháng
7	Sổ liên lạc điện tử	70.000	Đồng/học sinh/ năm học

3. Mức chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các hoạt động giáo dục nhưng do các đơn vị bên ngoài cung ứng từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện:

a) Chi từ khoản thu phục vụ bán trú:

- Chi 2% thuế TNDN.
- 98% còn lại chi hỗ trợ giáo viên trông giữ học sinh buổi trưa tại các lớp bán trú; chi tiền công nấu ăn, chi cho cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ, phục vụ; chi còn lại tiền gas, điện, nước, tăng cường trang thiết bị và các nội dung khác phục vụ hoạt động bán trú.

b) Chi từ khoản thu vệ sinh trường lớp:

- Chi 2% thuế TNDN.
- Chi 98% còn lại chi hỗ trợ các cơ sở giáo dục đảm bảo kinh phí trong việc hợp đồng thời vụ người lao động để thực hiện dọn vệ sinh trường lớp, nhà vệ sinh của học sinh và các nội dung chi khác có liên quan.

c) Chi từ khoản thu phục vụ ăn sáng cho trẻ Mầm non:

- Chi 2% thuế TNDN.
- Chi 98% trả tiền công cho nhân viên cấp dưỡng, giáo viên; chi cho cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ, phục vụ; Chi tiền điện, nước, vệ sinh và các nội dung khác phục vụ hoạt động này.

d) Chi từ khoản thu dạy học buổi 02:

- Chi 2% thuế TNDN.
- Chi 98 % chi trả tiền thêm giờ cho giáo viên dạy học buổi 02, chi cho cán bộ quản lý, nhân viên bảo vệ, phục vụ, tiền điện, nước, vệ sinh, tăng cường cơ sở vật chất và các nội dung khác phục vụ hoạt động dạy học 02 buổi/ngày.

e) Chi từ khoản thu tiền ăn trưa, ăn xế của học sinh, (trẻ): Các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định, định mức, trên nguyên tắc thu đủ chi để phục vụ việc ăn, uống của học sinh (trẻ).

f) Chi từ khoản thu làm quen với ngoại ngữ cho trẻ Mầm non, sổ liên lạc điện tử: Các cơ sở giáo dục thực hiện việc thu, chi theo quy định và trên nguyên tắc thu đủ chi để thực hiện các hoạt động này.

g) Chế độ miễn, giảm:

- Thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập tại khoản 1, khoản 2 phần II theo văn bản hướng dẫn số 2603/SGDDĐT – KHTC ngày 18/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương.

- Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

III. Quản lý và sử dụng các khoản thu:

- Trên cơ sở nội dung và mức thu, chi trên, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học

sinh để thực hiện thu, chi cho từng nội dung thu làm căn cứ tính toán mức chi cụ thể, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi, phù hợp với tình hình thực tế.

- Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu-chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện, đồng thời thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn khác liên quan.

- Thời gian thu phải đảm bảo theo nguyên tắc số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025.

- Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện phát hành biên lai, hoá đơn cho học sinh khi thu tiền. Không thực hiện gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm.

- Thực hiện việc thu, chi bảo đảm công khai theo đúng quy định hiện hành và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Quản lý thu, chi theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn khác liên quan.

- Các đơn vị khi thực hiện cung cấp dịch vụ phải sử dụng hoá đơn theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ.

IV. Về kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ.

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT/BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT/BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

V. Về công tác hạch toán và thực hiện nghĩa vụ thuế:

1. Về công tác hạch toán: Thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; kể từ ngày 01/01/2025 thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 (thay thế Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp).

2. Về thực hiện nghĩa vụ thuế:

- Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện thực hiện kê khai, nộp thuế đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đúng quy định của pháp luật về lĩnh vực thuế.

- Khoản thu học phí các bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm GDTX-GDNN trong các cơ sở giáo dục công lập chưa phải nộp thuế TNDN (theo hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của Bộ tài chính về lĩnh vực chính sách thuế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo).

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn các khoản thu, mức thu - chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện từ năm học 2024-2025. Đề nghị các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị có ý kiến về UBND huyện để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Dung